

Bản án số: 120/2020/HS-PT  
Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tinh; Ông Tôn Văn Thông

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Thị Thùy L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh Bến Tre.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Huỳnh Thị Thùy L** , sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T , xã K , huyện M , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ uốn tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Hai E và bà Nguyễn Thị X; chồng Đào Quang T (đã ly thân), có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

**NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2020, Huỳnh Thị Thùy L đến thành phố Bến Tre gặp hai người bạn tên B và D (không rõ lai lịch). Tại đây, L được B cho một gói ma túy, L lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại cất vào túi xách của mình. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến thị trấn Mỏ Cày, L nhờ Đặng Huỳnh Đ chở về nhà. Khi di chuyển trên Quốc lộ 57 thuộc ấp T , xã TH , huyện M , tỉnh Bến Tre thì bị tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín ba cạnh, phía trên có rãnh bóp, bên trong có chứa một mảnh viên nén màu vàng, 03 mảnh viên nén màu xanh và chất bột màu xanh nghi ma túy; 01 túi xách màu đen có sọc trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, IMEI số 355374083282061; 01 đĩa DVD chứa đoạn

clip bắt người phạm tội quả tang;

Tại Bản kết luận giám định số 34/2020/GĐMT ngày 18 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: 01 mảnh viên nén màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1966 gam; 03 mảnh viên nén màu xanh và chất bột màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1529 gam. Tổng khối lượng là 0,3495 gam (mẫu ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thùy L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thùy L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/9/2020, bị cáo Huỳnh Thị Thùy L kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thùy L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử khoan hồng giảm hình phạt để bị cáo nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 16 tháng 4 năm 2020 trên Quốc lộ 57 thuộc ấp T, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Thị

Thùy L có hành vi tàng trữ trái phép 0,3495 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng thì bị Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm tình tiết mới, cha của bị cáo đi bộ đội trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua xem xét khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ 0,3495 gam là gần mức khởi điểm của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo là người trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thùy L 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị Thùy L không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện M (3b);
- Công an và VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cây Nam (1b);
- UBND xã K, huyện M (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**